

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 3751/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2450/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Bộ Chỉ số đánh giá, xếp hạng công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 433/TTr-SNV ngày 31/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) năm 2021 của các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh, như sau:

1. Các sở, ban, ngành

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Chỉ số CCHC (thang điểm 100)	Xếp hạng
1	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	90,65	1
2	Sở Tư pháp	89,41	2
3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	89,12	3
4	Sở Nội vụ	89,12	3
5	Sở Tài chính	88,97	5
6	Thanh tra tỉnh	88,94	6

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Chỉ số CCHC (thang điểm 100)	Xếp hạng
7	Sở Thông tin và Truyền thông	87,94	7
8	Sở Ngoại vụ	87,55	8
9	Sở Công Thương	87,36	9
10	Sở Giao thông vận tải	85,25	10
11	Sở Khoa học và Công nghệ	85,00	11
12	Sở Y tế	84,93	12
13	Ban Dân tộc tỉnh	82,52	13
14	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	82,08	14
15	Sở Giáo dục và Đào tạo	80,67	15
16	Sở Kế hoạch và Đầu tư	80,54	16
17	Sở Tài nguyên và Môi trường	80,11	17
18	Sở Xây dựng	79,48	18

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Chỉ số CCHC (thang điểm 100)	Xếp hạng
1	Huyện Krông Ana	87,76	1
2	Huyện Krông Năng	87,05	2
3	Huyện Krông Pắc	85,97	3
4	Thành phố Buôn Ma Thuột	83,74	4
5	Thị xã Buôn Hồ	83,73	5
6	Huyện Cư M'gar	79,07	6
7	Huyện Ea Kar	78,84	7
8	Huyện Lắk	78,21	8
9	Huyện Ea H'leo	78,05	9

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Chỉ số CCHC (thang điểm 100)	Xếp hạng
10	Huyện Buôn Đôn	76,39	10
11	Huyện Krông Búk	74,90	11
12	Huyện Ea Súp	73,85	12
13	Huyện M'Đrắk	73,43	13
14	Huyện Cư Kuin	71,92	14
15	Huyện Krông Bông	65,41	15

Điều 2. Căn cứ Chỉ số CCHC năm 2021, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyên truyền, quán triệt, rút kinh nghiệm, có giải pháp đẩy mạnh CCHC, cải thiện Chỉ số CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương trong những năm tiếp theo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: *Flay*

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CCHC của tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Các Phòng, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC (D_15).

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị